

Số: 2479/QĐ - ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Trợ cấp xã hội năm học 2022 - 2023 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP của Chính phủ ngày 4/4/1994 về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông báo số 801/TB-ĐHYD ngày 07/9/2022 và Thông báo số 918/TB-ĐHYD ngày 29/9/2022 của trường Đại học Y Dược về việc thực hiện các chế độ chính sách học kỳ I, năm học 2022 - 2023 đối với sinh viên;

Căn cứ kết luận của Hội đồng học xét chế độ chính sách cho sinh viên ngày 09/11/2022;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Trợ cấp xã hội năm học 2022 - 2023 cho 583 sinh viên với tổng số tiền là 937.220.000 đồng (Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Mức trợ cấp 140.000 đồng/tháng: 564 sinh viên.
- Mức trợ cấp 100.000 đồng/tháng: 19 sinh viên

(Có danh sách chi tiết đính kèm)

Điều 2. Thời gian hưởng:

- 12 tháng (từ tháng 8/2022 - tháng 7/2023): 478 sinh viên.
- 10 tháng (từ tháng 10/2022 - tháng 7/2023): 96 sinh viên.
- 5 tháng (từ tháng 8/2022 - tháng 12/2022): 09 sinh viên.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng chức năng có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành);
- CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, CTHSSV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Kiều Giang

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

DANH SÁCH SINH VIÊN
HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI NĂM HỌC 2022 - 2023
(Theo Quyết định số: 2479 /QĐ - ĐHYD ngày 25 tháng 11 năm 2022)

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
1	DTY2157203020065	Đinh Thị Bảo Ngọc	Hộ sinh K1	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
2	DTY2157203020040	Lùng Thị Thiêm	Hộ sinh K1	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
3	DTY2157203020033	Nguyễn Hoàng Thu Trà	Hộ sinh K1	Tày - Vùng ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
4	DTY1957206010045	Long Thị Trà	XNYH K3	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
5	DTY1957206010056	Vi Thị Yển	XNYH K3	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
6	DTY2057206010019	Chu Thị Thúy Hường	XNYH K4	Pà then - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
7	DTY2057206010017	Lý Thị Kim Huệ	XNYH K4	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
8	DTY2157206010053	Phù Đức Bảo	XNYH K5	Pà then - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
9	DTY2127206010065	Triệu Thị Hào	XNYH K5	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
10	DTY2157206010080	Trương Thị Lan	XNYH K5	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
11	DTY2157206010098	Quàng Thị Quỳnh	XNYH K5	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
12	DTY2157206010099	Nông Thanh Tú	XNYH K5	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
13	DTY2157206010104	Quàng Thị Phương Thảo	XNYH K5	Thái - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
14	DTY2157206010109	Hoàng Thị Hương Trà	XNYH K5	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
15	DTY2257206010014	Hà Nguyễn Phương Dung	XNYH K6	Mường - Thôn ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
16	DTY2257206010013	Triệu Kim Dung	XNYH K6	Tày - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
17	DTY2257206010012	Triệu Minh Đức	XNYH K6	Tày - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
18	DTY2257206010034	Lương Minh Khải	XNYH K6	Tày - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
19	DTY2257206010042	Nông Văn Luyện	XNYH K6	Tày - Thôn ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
20	DTY2257206010052	Sùng Chư Phênh	XNYH K6	Mông - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
21	DTY1957203010200	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	CNDD K16A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
22	DTY1957203010206	Đỗ Khánh Linh	CNDD K16A	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
23	DTY1957203010209	Đinh Thị Mai	CNDD K16A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
24	DTY1957203010032	Nông Quan Hà	CNDD K16B	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
25	DTY1957203010050	Chu Thị Hoa	CNDD K16B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
26	DTY1957203010106	Hà Khánh Ly	CNDD K16B	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
27	DTY1957203010117	Quách Thị Minh Nghia	CNDD K16B	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
28	DTY1957203010165	Nông Thị Thuý	CNDD K16B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
29	DTY1957203010185	Ngô Thị Hải Yến	CNDD K16B	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
30	DTY1957203010004	Bàn Thị Vân Anh	CNDD K16C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
31	DTY1957203010016	Vũ Ngọc Ánh	CNDD K16C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
32	DTY1957203010055	Phạm Thị Hoài	CNDD K16C	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
33	DTY1957203010044	Trần Thị Thúy Hạnh	CNDD K16C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
34	DTY1957203010085	Mông Quang Linh	CNDD K16C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
35	DTY1957203010104	Bàn Thị Luyến	CNDD K16C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
36	DTY1957203010123	Nguyễn Thị Nhân	CNDD K16C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
37	DTY1957203010166	Hoàng Thị Thuy	CNDD K16C	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
38	DTY1957203010154	Phản Thị Kim Thương	CNDD K16C	Dao - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
39	DTY1957203010024	Đinh Thị Phương Dung	CNDD K16D	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
40	DTY1957203010048	Hoàng Thị Thanh Hiền	CNDD K16D	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
41	DTY1957203010078	Triệu Thị Lan	CNDD K16D	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
42	DTY1957203010122	La Thị Nhài	CNDD K16D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
43	DTY1957203010060	Mông Thị Huệ	CNDD K16D	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.43
44	DTY1957203010130	Nguyễn Kim Oanh	CNDD K16D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
45	DTY1957203010151	Lữ Thị Thu	CNDD K16D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
46	DTY1957203010182	Đinh Thị Hải Yến	CNDD K16D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
47	DTY2057203010197	Thào Thị Oanh	CNDD K17B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
48	DTY2057203010218	Giảng Thị Súa	CNDD K17B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
49	DTY2057203010049	Phạm Thị Hồng Duyên	CNDD K17C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
50	DTY2057203010063	Lê Ngọc	Hà	CNDD K17C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
51	DTY2057203010010	Hà Lan	Anh	CNDD K17D	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
52	DTY2057203010086	Đường Minh	Hiếu	CNDD K17D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
53	DTY2057203010289	Hoàng Kim	Tuyến	CNDD K17D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
54	DTY2057203010242	Hoàng Thị	Thúy	CNDD K17D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
55	DTY2057203010040	Thào Thị	Dợ	CNDD K17E	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
56	DTY2057203010175	Triệu Thị	Nga	CNDD K17E	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
57	DTY2057203010198	Phùng Tú	Oanh	CNDD K17E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
58	DTY2057203010231	Bàn Thị Kim	Thoa	CNDD K17E	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
59	DTY2057203010271	Lò Thị	Trang	CNDD K17E	Lự - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
60	DTY2057203010306	Sùng A	Xía	CNDD K17E	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
61	DTY2157203010484	Lò Văn	Linh	CNDD K18A	Thái - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
62	DTY2157203010322	Thào A	Chư	CNDD K18A	H'mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
63	DTY2157203010608	Chang A	Súa	CNDD K18A	H'mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
64	DTY2157203010214	Trương Ngọc	Ánh	CNDD K18B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
65	DTY2157203010215	Lục Mùi	Chua	CNDD K18B	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
66	DTY2157203010539	Vừ Y	Mỹ	CNDD K18B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
67	DTY2157203010123	Trần Thị	Ngân	CNDD K18B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
68	DTY2157203010156	Lầu Thị	Tà	CNDD K18B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
69	DTY2157203010620	Ma Thị	Tú	CNDD K18B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
70	DTY2157203010677	Lường Thị Ngọc	Thủy	CNDD K18B	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
71	DTY2157203010181	Hoàng Thu	Trà	CNDD K18B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
72	DTY2157203010257	Hoàng Thị	Trình	CNDD K18B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
73	DTY2157203010301	Lành Thị Kiều	Băng	CNDD K18C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
74	DTY2157203010344	Vàng Thị	Đi	CNDD K18C	Lự - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
75	DTY2157203010402	Hoàng Mai	Hòa	CNDD K18C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
76	DTY2157203010418	Sầm Thu	Huệ	CNDD K18C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
77	DTY2157203010424	Hoàng Thị Thanh Huyền	CNDD K18C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
78	DTY2157203010256	Quách Thị Thanh	CNDD K18C	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
79	DTY2157203010194	Ma Ngân Trang	CNDD K18C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
80	DTY2157203010715	Hứa Phương Uyên	CNDD K18C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
81	DTY2157203010720	Lài Thị Thanh Vân	CNDD K18C	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
82	DTY2157203010346	Vừ Y Đua	CNDD K18D	H'mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
83	DTY2157203010319	Hoàng Thị Chiêu	CNDD K18D	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
84	DTY2157203010351	Bá Hương Giang	CNDD K18D	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
85	DTY2157203010435	Nguyễn Thu Huyền	CNDD K18D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
86	DTY2157203010425	La Thị Khánh Huyền	CNDD K18D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
87	DTY2157203010559	Hoàng Thị Bích Ngọc	CNDD K18D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
88	DTY2157203010206	Hoàng Thị Thanh Vân	CNDD K18D	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
89	DTY2157203010373	Tao Thị Hắc	CNDD K18E	Lự - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
90	DTY2157203010528	Hoàng Thị Hồng Mến	CNDD K18E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
91	DTY2257203010037	Hoàng Thị Diễm	CNDD K19A	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
92	DTY2257203010065	Lường Thị Mai Hiên	CNDD K19A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
93	DTY2257203010165	Dương Thị Nhuận	CNDD K19A	Tây - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
94	DTY2257203010249	Lò Thị Tuyên	CNDD K19A	Thái - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
95	DTY2257203010201	Phạm Thị Thảo	CNDD K19A	Tây - Vùng ĐBK	140.000	10	1.400.000	
96	DTY2257203010255	Nông Bạch Tuyết	CNDD K19C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
97	DTY2257203010263	Nông Thị Xuân	CNDD K19C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
98	DTY2257203010060	Ma Thị Bích Hạnh	CNDD K19B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
99	DTY2257203010136	Hạng Thị Mây	CNDD K19B	Mông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
100	DTY2257203010208	Triệu Thị Hồng Thi	CNDD K19C	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
101	DTY1857202010025	Giàng Thị Đông	Dược K14A	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
102	DTY1857202010058	Nguyễn Thị Thu Hiền	Dược K14A	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
103	DTY1857202010183	Ninh Thị Tuyết	Dược K14A	Cao lan - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
104	DTY1857202010099	Mông Thị	Luyến	Dược K14B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
105	DTY1857202010116	Lê Thị	Ngọc	Dược K14B	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.47
106	DTY1857202010144	Dương Thị	Tâm	Dược K14B	Cao lan - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
107	DTY1857202010159	Nông Thị Mai	Thư	Dược K14B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
108	DTY1857202010047	Lò Thị	Hà	Dược K14C	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
109	DTY1857202010061	Chu Thị Thu	Hiền	Dược K14C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
110	DTY1857202010112	Lò Thị	Nghĩa	Dược K14C	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
111	DTY1857202010123	Hoàng Thị	Nhung	Dược K14C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
112	DTY1857202010169	Hoàng Thị	Tinh	Dược K14C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
113	DTY1957202010028	Chu Xuân	Diệu	Dược K15A	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
114	DTY1957202010036	Hoàng Thảo	Duyên	Dược K15A	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.11
115	DTY1957202010048	Hứa Văn	Giang	Dược K15A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
116	DTY1957202010109	Quảng Thị	Kim	Dược K15A	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
117	DTY1957202010115	Dương Xuân	Liêm	Dược K15A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
118	DTY1957202010212	Đình Thiện	Xuân	Dược K15A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
119	DTY1957202010213	Nguyễn Đào Ngọc	Yến	Dược K15A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
120	DTY1957202010026	Nông Thị	Chuyên	Dược K15B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
121	DTY1957202010027	Hoàng Thị	Chuyên	Dược K15B	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
122	DTY1957202010100	Hà Thương	Huyền	Dược K15B	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.17
123	DTY1957202010111	Hoàng Quỳnh	Lan	Dược K15B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
124	DTY1957202010117	Nông Thị Kiều	Linh	Dược K15B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
125	DTY1957202010166	Lê Quang	Sự	Dược K15B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
126	DTY1957202010201	Triệu Minh	Tuấn	Dược K15B	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
127	DTY1957202010216	Bùi Thị	Yến	Dược K15B	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
128	DTY1957202010058	Cử Thị	Hạnh	Dược K15C	H'mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
129	DTY1957202010070	Lăng Khánh	Hiệu	Dược K15C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
130	DTY1957202010133	Phản Thị	Mây	Dược K15C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
131	DTY1957202010154	Lò Thị Kim	Oanh	Dược K15C	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
132	DTY1957202010202	Lương Sơn	Tùng	Dược K15C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
133	DTY1957202010180	Hoàng Thị Kim	Thúy	Dược K15C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
134	DTY1957202010192	Tô Thị	Trang	Dược K15C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
135	DTY2057202010025	Cầm Linh	Chi	Dược K16A	Thái - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
136	DTY2057202010101	Lầu Thị Quỳnh	Hoa	Dược K16A	Hmông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
137	DTY2057202010134	Bùi Ngọc	Huyền	Dược K16A	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
138	DTY2057202010012	Trần Tuấn	Anh	Dược K16B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
139	DTY2057202010034	Mùa Thị	Của	Dược K16B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
140	DTY2057202010161	Hoàng Thị	Ly	Dược K16B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
141	DTY2057202010230	Phan Thị Thúy	Thanh	Dược K16B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
142	DTY2057202010087	Bàn Thị	Hậu	Dược K16C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
143	DTY2057202010073	Lê Quang	Hải	Dược K16C	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
144	DTY2057202010183	Hoàng Thị Quỳnh	Nga	Dược K16C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
145	DTY2057202010242	Lăng Thị	Thảo	Dược K16C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
146	DTY2157202010096	Ngô Việt	Đức	Dược K17A	Cao lan - Vùng ĐBK	140.000	12	1.680.000	
147	DTY2157202010304	Lò Văn	Trương	Dược K17A	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
148	DTY2157202010008	Hà Hương	Dịu	Dược K17B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
149	DTY2157202010160	Mùa Thị	Liên	Dược K17B	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
150	DTY2157202010213	Lù Thị	Nguyệt	Dược K17B	Thái - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
151	DTY2157202010286	Lương Thị Thu	Thủy	Dược K17B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
152	DTY2257202010099	Trần Thu	Hương	Dược K18A	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
153	DTY2257202010231	Nông Bế Quốc	Tú	Dược K18A	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
154	DTY2257202010207	Lò Thị	Thiệt	Dược K18A	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
155	DTY2257202010115	Hoàng Thị Hương	Lan	Dược K18B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
156	DTY2257202010130	Nông Thị	Linh	Dược K18B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
157	DTY2257202010193	Lưu Trọng	Tân	Dược K18B	Nùng - Vùng ĐBK	140.000	10	1.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
158	DTY2257202010083	Triệu Thị	Hòa	Dược K18C	Dao - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
159	DTY2257202010089	Ninh Văn	Hợp	Dược K18C	Sán chi - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	
160	DTY1757206010019	Bàng Thị	Nờ	RHM K10	Cao lan - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
161	DTY1757206010023	Nịnh Thị	Thường	RHM K10	Cao lan - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
162	DTY1857205010015	Bùi Thị	Huyền	RHM K11	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
163	DTY1857205010034	Lù Thị	Vênh	RHM K11	Mông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
164	DTY1957205010033	Vũ Thị Ánh	Thùy	RHM K12	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
165	DTY2057205010008	Lương Thị	Cờ	RHM K13	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
166	DTY2057205010025	Lò Thị Thanh	Hoa	RHM K13	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
167	DTY2057205010036	Bàn Thu	Liễu	RHM K13	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
168	DTY2057205010040	Lương Thùy	Linh	RHM K13	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
169	DTY2057205010079	Vương Thị Diệu	Linh	RHM K13	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
170	DTY2057205010052	Sân Thị	Oanh	RHM K13	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
171	DTY2057205010062	Nguyễn Tiến	Thành	RHM K13	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
172	DTY2057205010068	Đàm Thị	Thùy	RHM K13	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
173	DTY2057205010066	Nguyễn Vũ Anh	Thư	RHM K13	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
174	DTY2057205010067	Luân Thị Nhật	Thương	RHM K13	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
175	DTY2057205010072	Giàng A	Tráng	RHM K13	Mông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
176	DTY2057205010074	Hoàng Quý	Trung	RHM K13	Tày - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
177	DTY2157205010034	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	RHM K14A	Tày - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
178	DTY2157205010009	Nông Thị	Hợp	RHM K14A	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
179	DTY2157205010086	Vì Thị Thu	Ngân	RHM K14A	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
180	DTY2157205010030	Lạng Thị Thu	Phương	RHM K14A	Thái - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
181	DTY2157205010098	Nguyễn Thị	Tuyết	RHM K14A	Tày - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
182	DTY2157205010038	Hoàng Thị Hồng	Nhung	RHM K14B	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
183	DTY2157205010039	Cử A	Mông	RHM K14B	Mông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
184	DTY2257205010005	Vì Tuấn	Anh	RHM K15	Thái - Xã ĐBKK	140.000	10	1.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
185	DTY2257205010008	Nguyễn Thị Diệu Bình	RHM K15	Mường - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
186	DTY2257205010012	Lục Thị Điện	RHM K15	Giấy - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
187	DTY2257205010014	Lường Chi Đình	RHM K15	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
188	DTY2257205010021	Hà Thị Thanh Hoa	RHM K15	Mường - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
189	DTY2257205010022	Phan Thị Hoài	RHM K15	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
190	DTY2257205010032	Hồ Thị Mang	RHM K15	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
191	DTY2257205010033	Lương Hồng May	RHM K15	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
192	DTY2257205010037	Quảng Thị Mơ	RHM K15	Thái - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
193	DTY2257205010045	Mông Thị Hồng Nhung	RHM K15	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
194	DTY2257205010048	Vàng A Quy	RHM K15	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
195	DTY2257205010057	Lò Văn Tuấn	RHM K15	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
196	DTY1757201030005	Lưu Thùy Dung	YHDP K11	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
197	DTY1757201030019	Đinh Thị Thùy Linh	YHDP K11	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
198	DTY1757201030023	Triệu Mạnh Nghia	YHDP K11	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
199	DTY1857201100002	Thao Văn Cầu	YHDP K12	Mông - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
200	DTY1857201100011	Nguy Thị Thu Hà	YHDP K12	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
201	DTY1857201100029	Hoàng Thị Phương	YHDP K12	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
202	DTY2057201100018	Ma Thị Hằng	YHDP K14	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
203	DTY2057201100036	Hoàng Ngọc Mai	YHDP K14	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
204	DTY2057201100051	Lò Văn Tân	YHDP K14	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
205	DTY2257201100018	Lò Văn Hào	YHDP K16	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
206	DTY2257201100020	Lương Đình Hiệp	YHDP K16	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
207	DTY2257201100021	Quảng Thu Hòa	YHDP K16	Thái - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
208	DTY2257201100035	Trần Thùy Linh	YHDP K16	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
209	DTY2257201100040	Dương Thị Trà My	YHDP K16	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
210	DTY2257201100075	Thào Việt Vinh	YHDP K16	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
211	DTY2257201100078	Nông Yên Vy	YHDP K16	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
212	DTY1757201010044	Đỗ Xuân	Cường	K50A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
213	DTY1757201010164	Đinh Văn	Khánh	K50A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
214	DTY1757201010195	Đinh Thị	Linh	K50A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
215	DTY1757201010213	Xông Rê	Mi	K50A	Hmông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
216	DTY1757201010411	Long Thị Tường	Vy	K50A	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
217	DTY1757201010421	Hoàng Thị Hải	Yến	K50A	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.93
218	DTY1757201010050	Nông Thị	Dung	K50B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
219	DTY1757201010133	Lý Tiến	Hội	K50B	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
220	DTY1757201010107	Sa Thị	Hiền	K50B	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
221	DTY1757201010159	La Thị	Huyền	K50B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
222	DTY1757201010183	Ngô Thị Khánh	Linh	K50B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
223	DTY1757201010200	Lý Lưu	Luy	K50B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
224	DTY1757201010241	Nông Thị Hiền	Ngọc	K50B	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
225	DTY1757201010259	Triệu Hồng	Nhung	K50B	Dao - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
226	DTY1757201010047	Phạm Thị Huyền	Diệp	K50C	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
227	DTY1757201010067	Hoàng Văn	Độ	K50C	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.59
228	DTY1757201010139	Đặng Thị	Huệ	K50C	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
229	DTY1757201010217	Ngôn Thị Trà	My	K50C	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
230	DTY1757201010212	Lâm Thị	Mến	K50C	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.14
231	DTY1757201010268	Lương Thị	Phấn	K50C	Cao lan - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
232	DTY1757201010304	Lộc Văn	Tân	K50C	Nùng - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
233	DTY1757201010309	Lương Ngọc	Thắng	K50C	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
234	DTY1757201010027	Hoàng Ngọc	Ánh	K50D	Nùng - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
235	DTY1757201010043	Hà Hoàng	Cường	K50D	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
236	DTY1757201010242	Bùi Minh	Nguyệt	K50D	Mường - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
237	DTY1757201010363	Đinh Ngọc	Trâm	K50D	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
238	DTY1757201010114	Ma Thị Thao	Hiếu	K50E	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
239	DTY1757201010143	Nguyễn Thị Mai Hương	K50E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
240	DTY1757201010257	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K50E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
241	DTY1757201010301	Bùi Văn Sơn	K50E	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
242	DTY1757201010318	Đinh Trường Thành	K50E	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
243	DTY1757201010355	Lô Thị Thùy	K50E	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
244	DTY1757201010407	Ma Công Vũ	K50E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
245	DTY1757201010053	Nông Mạnh Dũng	K50G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
246	DTY1757201010162	Quách Thị Khanh	K50G	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
247	DTY1757201010197	Nguyễn Hải Long	K50G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
248	DTY1757201010243	Lê Thị Ánh Nguyệt	K50G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
249	DTY1757201010254	Hoàng Thị Hồng Nhung	K50G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
250	DTY1757201010341	Ngân Dương Hoài Thu	K50G	H'mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
251	DTY1757201010362	Vi Mai Trâm	K50G	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
252	DTY1757201010419	Đỗ Thị Hoàng Yến	K50G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
253	DTY1857201010051	Tân Thị Diệu	K51A	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
254	DTY1857201010128	Ma Văn Hùng	K51A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
255	DTY1857201010149	Vi Quang Huy	K51A	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
256	DTY1857201010166	Hứa Thị Ngọc Lan	K51A	Nùng - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
257	DTY1857201010200	Nguyễn Thị Mai	K51A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
258	DTY1857201010231	Hoàng Yến Nhi	K51A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
259	DTY1857201010349	Nông Thị Tuyết	K51A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
260	DTY1857201010290	Vũ Thị Thoa	K51A	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
261	DTY1857201010295	Tô Minh Thư	K51A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
262	DTY1857201010302	Vi Thị Thương	K51A	Thái - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
263	DTY1857201010055	Hà Phương Dung	K51B	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
264	DTY1857201010094	Hoàng Thị Hằng	K51B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
265	DTY1857201010124	Bàn Thị Minh Huê	K51B	Dao - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
266	DTY1857201010151	Trần Thị Huyền	K51B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
267	DTY1857201010161	Ma Thị Xuân Kiều	K51B	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
268	DTY1857201010204	Nguyễn Hà Mai	K51B	Thái - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
269	DTY1857201010271	Hoàng Văn Thái	K51B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
270	DTY1857201010272	Nguyễn Văn Thắng	K51B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
271	DTY1857201010328	Phan Thu Trang	K51B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
272	DTY1857201010358	Hà Thị Việt	K51B	Hoa - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
273	DTY1857201010036	Nguyễn Thị Châm	K51C	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
274	DTY1857201010172	Nguyễn Ngô Thùy Linh	K51C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
275	DTY1857201010249	Lê Trí Quang	K51C	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
276	DTY1857201010300	Hoàng Thị Thương	K51C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
277	DTY1857201010329	Vương Huyền Trang	K51C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
278	DTY1857201010350	Nguyễn Thanh Uyên	K51C	Mồ cô cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
279	DTY1857201010048	Tàng Kiên Cường	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
280	DTY1857201010052	Đàm Thị Hồng Diệu	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
281	DTY1857201010066	Hà Tuấn Duy	K51D	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
282	DTY1857201010096	Đặng Thúy Hằng	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
283	DTY1857201010113	Đỗ Huy Hoàng	K51D	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
284	DTY1857201010206	Liễu Thị Mẫn	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
285	DTY1857201010222	Lý Bích Ngọc	K51D	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
286	DTY1857201010245	Vì Thu Phương	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
287	DTY1857201010263	Lò Thị Sơn	K51D	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
288	DTY1857201010287	Ma Thị Thiết	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
289	DTY1857201010296	Nguyễn Quỳnh Thư	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
290	DTY1857201010326	Lê Thị Quỳnh Trang	K51D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
291	DTY1857201010065	Đinh Công Dương	K51E	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
292	DTY1857201010072	Bùi Văn Đạt	K51E	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
293	DTY1857201010119	Hoàng Thị	Hon	K51E	Nùng - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
294	DTY1857201010137	Triệu Thị	Hường	K51E	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
295	DTY1857201010159	Triệu Thị	Khé	K51E	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
296	DTY1857201010203	Bàn Thị	Mai	K51E	Dao - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
297	DTY1857201010220	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K51E	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
298	DTY1857201010256	Ma Diệu	Quỳnh	K51E	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
299	DTY1857201010257	Nguyễn Thị	Quỳnh	K51E	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
300	DTY1857201010262	Sùng A	Sờ	K51E	Mông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
301	DTY1857201010279	Hoàng Thu	Thảo	K51E	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
302	DTY1857201010304	Ma Thị	Thùy	K51E	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
303	DTY1857201010315	Hoàng Ngọc	Thụy	K51E	Tây - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
304	DTY1857201010301	Triệu Hoài	Thương	K51E	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
305	DTY1857201010355	Thào A	Vàng	K51E	Mông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
306	DTY1857201010367	Ma Thị	Yến	K51E	Tây - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
307	DTY1957201010004	Lô Thị Hưng	Anh	K52A	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
308	DTY1957201010121	Trương Thu	Hằng	K52A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
309	DTY1957201010152	Vi Thị Thu	Hoài	K52A	Cao lan - Vùng ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
310	DTY1957201010183	Bùi Duy	Hưng	K52A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
311	DTY1957201010291	Nguyễn Thị Lê	Na	K52A	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
312	DTY1957201010384	Đỗ Phương	Thảo	K52A	Sán diu - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
313	DTY1957201010440	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K52A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
314	DTY1957201010450	Phùng Thùy	Trung	K52A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
315	DTY1957201010002	Hoàng Tường	An	K52B	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
316	DTY1957201010012	Hà Phương	Anh	K52B	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
317	DTY1957201010268	Nông Hương	Ly	K52B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
318	DTY1957201010277	Nông Thị	Mai	K52B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
319	DTY1957201010294	Giảng Thị Quỳnh	Nga	K52B	Lô Lô - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
320	DTY1957201010297	Nguyễn Vy	Nga	K52B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
321	DTY1957201010356	Lê Ngọc	Sáng	K52B	Hoa - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
322	DTY1957201010464	Hoàng Thị	Tươi	K52B	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
323	DTY1957201010381	Lưu Thị Phương	Thảo	K52B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
324	DTY1957201010444	Hoàng Thị Việt	Trinh	K52B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
325	DTY1957201010050	Mông Thị	Diện	K52C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
326	DTY1957201010137	Triệu Thị	Hiếu	K52C	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
327	DTY1957201010182	Hoàng Thị	Hung	K52C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
328	DTY1957201010227	Đinh Thị	Linh	K52C	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
329	DTY1957201010281	Ma Thị	Mạnh	K52C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
330	DTY1957201010327	Lý Thị	Nhung	K52C	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
331	DTY1957201010408	Nguyễn Thị	Thương	K52C	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
332	DTY1957201010020	Hà Thị	Anh	K52D	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
333	DTY1957201010271	Triệu Thị	Lý	K52D	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
334	DTY1957201010300	Hoàng Thảo	Ngân	K52D	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
335	DTY1957201010321	Ma Thị Hồng	Nhung	K52D	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
336	DTY1957201010334	Triệu Ngọc	Phương	K52D	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
337	DTY1957201010417	Sầm Thị	Thùy	K52D	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
338	DTY1957201010031	Nông Thị Ngọc	Ánh	K52E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
339	DTY1957201010063	Vi Quách	Dũng	K52E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
340	DTY1957201010287	Cao Thu	Minh	K52E	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
341	DTY1957201010223	Nông Thị Hồng	Len	K52E	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
342	DTY1957201010317	Nông Dương	Như	K52E	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
343	DTY1957201010360	Thái Thị Huyền	Sương	K52E	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
344	DTY1957201010200	Cao Thị Khánh	Huyền	K52G	Chứt - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
345	DTY1957201010312	Hà Thị Anh	Nguyệt	K52G	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
346	DTY1957201010341	Vàng Mi	Pô	K52G	Mông - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
347	DTY1957201010348	Nguyễn Như Quỳnh	K52G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
348	DTY1957201010364	Hà Công Tân	K52G	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
349	DTY1957201010394	Hoàng Quỳnh Thoa	K52G	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
350	DTY1957201010413	Lê Thị Phương Thùy	K52G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
351	DTY1957201010428	Nguyễn Huyền Trang	K52G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
352	DTY1957201010046	Giảng Thị Chúa	K52H	Mông - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
353	DTY1957201010082	Quản Trọng Đạt	K52H	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
354	DTY1957201010170	Đinh Phương Huế	K52H	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
355	DTY1957201010186	Trương Thị Lan Hương	K52H	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
356	DTY1957201010267	Lăng Thị Luyện	K52H	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
357	DTY1957201010224	Mạc Thị Liên	K52H	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
358	DTY1957201010402	Dương Thị Thu	K52H	Tây - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
359	DTY1957201010401	Lò Thị Hoài Thu	K52H	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
360	DTY1957201010036	Lý Ngọc Bảo	K52I	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
361	DTY1957201010037	La Thị Biền	K52I	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
362	DTY1957201010314	Lăng Quang Nhật	K52I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
363	DTY1957201010323	Nguyễn Thị Nhung	K52I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
364	DTY1957201010377	Nông Thị Minh Thảo	K52I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
365	DTY1957201010431	Vì Thùy Trang	K52I	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
366	DTY1957201010477	Nông Quốc Việt	K52I	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
367	DTY2157201010071	Đinh Thị Ngọc Châm	K53A	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
368	DTY2057201010137	Ngân Văn Duyệt	K53A	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
369	DTY2057201010164	Đinh Thị Thu Hà	K53A	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
370	DTY2057201010262	Hoàng Thu Huyền	K53A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
371	DTY2057201010243	Hoàng Thị Hương	K53A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
372	DTY2057201010299	Lý Thùy Linh	K53A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
373	DTY2057201010335	Lý Xứ Lữ	K53A	Hà Nhi - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
374	DTY2057201010353	Đàm Thị Phương	Mây	K53A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
375	DTY2057201010425	Lê Thị Hồng	Phúc	K53A	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
376	DTY2057201010452	Cà Ngọc	Quang	K53A	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
377	DTY2057201010466	Đỗ Hương	Quỳnh	K53A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
378	DTY2057201010625	Mã Thị	Uyên	K53A	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
379	DTY2057201010522	Đinh Thị	Thu	K53A	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
380	DTY2057201010538	Hoàng Thị	Thúy	K53A	Hoa - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
381	DTY2057201010486	Nguyễn Phương	Thanh	K53A	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
382	DTY2057201010494	Quảng Văn	Thành	K53A	Thái - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
383	DTY2057201010630	Cao Đăng Thảo	Vân	K53A	Thô - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
384	DTY2057201010072	Mã Thị	Châm	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
385	DTY2057201010144	Hoàng Tiến	Đạt	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
386	DTY2057201010165	Hoàng Thị Thu	Hà	K53B	Nùng - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	
387	DTY2057201010261	La Thanh	Huyền	K53B	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
388	DTY2057201010370	Tạ Hoài	Nam	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
389	DTY2057201010428	Tạ Tâm	Phúc	K53B	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
390	DTY2057201010450	Lương Minh	Quang	K53B	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
391	DTY2057201010463	Đàm Thị Hương	Quỳnh	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
392	DTY2057201010464	Quảng Thị	Quỳnh	K53B	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
393	DTY2057201010534	Nông Minh	Thuật	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
394	DTY2057201010636	Vàng Thị	Vênh	K53B	Hmông - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
395	DTY2057201010639	Tạ Hoài	Việt	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
396	DTY2057201010655	Vi Thị Hải	Yến	K53B	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
397	DTY2057201010034	Nguyễn Bá Ngọc	Anh	K53C	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
398	DTY2057201010148	Lò Văn	Đinh	K53C	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
399	DTY2057201010349	Linh Thị	Mai	K53C	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
400	DTY2057201010380	Đào Nguyễn	Nghĩa	K53C	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
401	DTY2057201010547	Hà Xuân Tiệp	K53C	Mường - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
402	DTY2057201010036	Hà Thị Phương Anh	K53D	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
403	DTY2057201010055	Bùi Thị Ngọc Ánh	K53D	Mường - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
404	DTY2057201010140	Lê Thị Anh Đào	K53D	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
405	DTY2057201010244	Hà Thị Hường	K53D	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
406	DTY2057201010378	Lê Thị Minh Nghĩa	K53D	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
407	DTY2057201010613	Bế Tô Anh Tuấn	K53D	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
408	DTY2057201010585	Nguyễn Thị Trang	K53D	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3.03
409	DTY2057201010596	Dương Thị Thanh Trúc	K53D	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
410	DTY2057201010644	Hoàng Thế Vinh	K53D	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
411	DTY2057201010017	Lăng Nguyễn Hùng Anh	K53E	Lô - Vùng ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
412	DTY2057201010068	Đặng Thị Cam	K53E	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
413	DTY2057201010100	Lò Thị Diên	K53E	Thái - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
414	DTY2057201010151	Bùi Tiến Đức	K53E	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
415	DTY2057201010174	Phùng Thị Hằng	K53E	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
416	DTY2057201010496	Lý Văn Thành	K53E	SV nghèo vượt khó	100.000	5	500.000	3,09
417	DTY2057201010482	Nông Minh Thắng	K53E	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
418	DTY2057201010092	Lý Văn Công	K53G	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
419	DTY2057201010076	Lâm Thùy Chi	K53G	Nùng - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
420	DTY2057201010102	Nguyễn Thị Diệp	K53G	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
421	DTY2057201010175	Nguyễn Thị Lệ Hằng	K53G	Mường - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
422	DTY2057201010372	Triệu Thị Nga	K53G	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
423	DTY2057201010444	Quân Trương Thao Phương	K53G	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
424	DTY2057201010623	Nguyễn Thị Tuyết	K53G	Cao lan - Thôn ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
425	DTY2057201010478	Vàng Thị Thâm	K53G	Dao - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
426	DTY2057201010590	Dương Minh Tri	K53G	Mông - Vùng ĐBKK	140.000	12	1.680.000	
427	DTY2057201010541	Nguyễn Hoàng Thu Thùy	K53G	Tây - Xã ĐBKK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
428	DTY2057201010171	Nguyễn Thị Hải	K53H	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
429	DTY2057201010221	Lâm Thị Huệ	K53H	Sán chi - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
430	DTY2057201010416	Nguyễn Hồng Nhung	K53H	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
431	DTY2057201010440	Đặng Thị Thanh Phương	K53H	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
432	DTY2057201010487	Bùi Phương Thanh	K53H	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
433	DTY2057201010009	Lương Thị Quỳnh Anh	K53I	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
434	DTY2057201010059	Triệu Ngọc Ánh	K53I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
435	DTY2057201010086	Vàng Thị Chu	K53I	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
436	DTY2057201010120	Ma Thị Thùy Dương	K53I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
437	DTY2057201010302	Lò Thùy Linh	K53I	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
438	DTY2057201010327	Hà Thúy Loan	K53I	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
439	DTY2057201010336	Nông Hồng Lua	K53I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
440	DTY2057201010430	Nông Thị Minh Phương	K53I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
441	DTY2057201010535	Bùi Thị Thương Thương	K53I	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
442	DTY2057201010090	Triệu Tiến Chuyên	K53K	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
443	DTY2057201010128	Tổng Đình Duy	K53K	Ngái - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
444	DTY2057201010179	Hà Thu Hằng	K53K	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
445	DTY2057201010253	Đinh Thị Thu Huyền	K53K	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
446	DTY2057201010277	Lê Thị Lam	K53K	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
447	DTY2057201010291	Lô Thị Thùy Linh	K53K	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
448	DTY2057201010516	Trần Thanh Thảo	K53K	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
449	DTY2057201010591	Trần Thị Ngọc Trinh	K53K	Hoa - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
450	DTY2057201010631	Điêu Thị Vân	K53K	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
451	DTY2057201010657	Hoàng Thị Yến	K53K	Mồ côi cha mẹ	100.000	12	1.200.000	
452	DTY2157201010516	Nguyễn Thị Thu Hằng	K54A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
453	DTY2157201010312	Đinh Thị Thanh Huyền	K54A	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
454	DTY2157201010709	Đặng Thùy Ly	K54A	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
455	DTY2157201010660	Hứa Thị Hoài Linh	K54A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
456	DTY2157201010186	Hoàng Thị Như Quỳnh	K54A	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
457	DTY2157201010238	Nông Bảo Yến	K54A	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
458	DTY2157201010278	Tô Thị Vân Anh	K54B	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
459	DTY20157201010140	Đinh Thị Mây	K54B	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
460	DTY2157201010880	Phạm Thị Lệ San	K54B	Hmông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
461	DTY2157201010313	Đàm Thị Thắm	K54B	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
462	DTY2157201010239	Trần Thị Hải Yến	K54B	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
463	DTY2157201010830	Vàng Thị Oong	K54C	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
464	DTY2157201010975	Ma Thị Thuận	K54C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
465	DTY2157201010833	Lý A Phong	K54C	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
466	DTY2157201011043	Hà Thị Vân	K54C	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
467	DTY2157201010774	Hoàng Thị Kim Ngân	K54D	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
468	DTY2157201010794	Lường Thị Bảo Ngọc	K54D	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
469	DTY2157201010289	Ma Thị Hồng Nhung	K54D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
470	DTY2157201010172	Lò Phế Phổng	K54D	Xạ Phang - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
471	DTY2157201010178	Hoàng Thị Cúc Phương	K54D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
472	DTY2157201010259	Lò Thị Thom	K54D	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
473	DTY2157201010894	Vi Thanh Tâm	K54D	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
474	DTY2157201010489	Vi Hương Giang	K54E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
475	DTY2157201010496	Lâm Thị Thu Hà	K54E	Sán chi - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
476	DTY2157201010308	Lý Thị Thu Hà	K54E	Hmông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
477	DTY2157201010592	Trương Thị Huyền	K54E	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
478	DTY2157201010652	Bàn Ngọc Linh	K54E	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
479	DTY2157201010274	Hoàng Tùng Lâm	K54E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
480	DTY2157201010763	Tơ Thị Ninh	K54E	Cao lan - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
481	DTY2157201010775	Hoàng Thị Ngân	K54E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	

b

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
482	DTY2157201010155	Bùi Khánh	Ngân	K54E	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
483	DTY2157201010795	Lương Thị	Ngọc	K54E	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
484	DTY2157201010805	Trần Bình	Nguyên	K54E	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
485	DTY2157201010815	Vũ Văn	Nhi	K54E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
486	DTY2157201010188	Hoàng Thùy	Tâm	K54E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
487	DTY2157201011003	Hoàng Phương	Trang	K54E	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
488	DTY2157201010392	Nông Ngọc	Châu	K54G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
489	DTY2157201010066	Hà Thị	Hằng	K54G	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
490	DTY2157201010525	Dương Thị	Hiền	K54G	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
491	DTY2157201010283	Nguyễn Thị Bích	Phượng	K54G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
492	DTY2157201010796	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K54G	Sán diu - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
493	DTY2157201010311	Phạm Đình	Luân	K54G	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
494	DTY2157201010944	Nguyễn Phương	Thảo	K54G	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
495	DTY2157201010288	Mông Thị Hương	Thảo	K54G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
496	DTY2157201011026	Bàn Thị	Trúc	K54G	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
497	DTY2157201010058	Lý Thị Hà	Giang	K54H	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
498	DTY2157201010654	Đàm Diệu	Linh	K54H	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
499	DTY2157201010133	Đàm Diệu	Ly	K54H	Sán chỉ - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
500	DTY2157201010751	Già Thị	Mỹ	K54H	Hmông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
501	DTY2157201010766	Hà Hằng	Nga	K54H	Mường - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
502	DTY2157201010285	Ngô Thị	Phượng	K54H	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
503	DTY2157201010389	Sùng A	Cha	K54I	Hmông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
504	DTY2157201010080	Lương Thị	Hòa	K54I	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
505	DTY2157201010527	Lý Thị	Hiền	K54I	Pà then - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
506	DTY2157201010267	Cao Đình Lương	Khang	K54I	Sách - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
507	DTY2157201010127	Mùa Thị	Linh	K54I	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
508	DTY2157201010264	Cao Thị Khánh	Ly	K54I	Chứt - Vùng cao	140.000	12	1.680.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
509	DTY2157201010876	Thân Nguyễn Như Quỳnh	K54I	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
510	DTY2157201011028	Trần Thị Trúc	K54I	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
511	DTY2157201010272	Ma Lê Anh Đức	K54K	Thổ - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
512	DTY2157201010827	Lâm Thị Châm Oanh	K54K	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
513	DTY2157201010292	Lưu Thị Biện	K54L	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
514	DTY2157201010276	Phạm Hương Giang	K54L	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
515	DTY2157201010061	Bàn Hoàng Thu Hà	K54L	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
516	DTY2157201010120	Dương Thùy Linh	K54L	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
517	DTY2157201010705	Nông Thị Hồng Luyến	K54L	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
518	DTY2157201010878	Vũ Diệu Quỳnh	K54L	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
519	DTY2157201011020	Triệu Thị Trang	K54L	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
520	DTY2157201010295	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	K54L	Sán diu - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
521	DTY2157201010314	Lò Hà Vy	K54L	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
522	DTY2157201010029	Hàng A Chùng	K54M	Mông - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
523	DTY2157201010480	Lý Thị Được	K54N	Nùng - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
524	DTY2157201010307	Ma Thị Hà	K54N	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
525	DTY2157201010491	Bùi Thị Thái Hà	K54N	Mường - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
526	DTY2157201010280	Đỗ Diệu Linh	K54N	Dao - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
527	DTY2157201010747	Lương Gia My	K54N	Thái - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
528	DTY2157201010281	Lâm Bảo Ngọc	K54N	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
529	DTY2157201010810	Nghiên Thiện Nhân	K54N	Tây - Thôn ĐBK	140.000	12	1.680.000	
530	DTY2157201010187	Trần Thị Như Quỳnh	K54N	Tây - Xã ĐBK	140.000	12	1.680.000	
531	DTY2257201010059	Lương Hà Bình	K55A	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
532	DTY2257201010091	Phản Mạnh Cường	K55A	Dao - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
533	DTY2257201010261	Nông Thị Phương Hồng	K55A	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
534	DTY2257201010291	Ma Thị Thu Hương	K55A	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
535	DTY2257201010621	Tràng Thị Thương	K55A	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
536	DTY2257201010641	Linh Kiều Trang	K55A	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
537	DTY2257201010032	Nguyễn Văn Anh	K55B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
538	DTY2257201010042	Đinh Thị Ngọc Ánh	K55B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
539	DTY2257201010212	Hoàng Thị Hiền	K55B	Dao - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
540	DTY2257201010232	Trần Minh Hiếu	K55B	Mường - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
541	DTY2257201010300	Hà Thị Huyền	K55B	Nùng - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
542	DTY2257201010322	Bế Anh Khôi	K55B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
543	DTY2257201010332	Nguyễn Hoàng Lâm	K55B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
544	DTY2257201010462	Lý Nguyệt Nga	K55B	Tây - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
545	DTY2257201010492	Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt	K55B	Hoa - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
546	DTY2257201010502	Phạm Yến Nhi	K55B	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
547	DTY2257201010522	Phùng Anh Phong	K55B	Tây - Thôn ĐBK	140.000	10	1.400.000	
548	DTY2257201010672	Lê Anh Tuấn	K55B	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
549	DTY2257201010113	Châu Minh Duân	K55C	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
550	DTY2257201010133	Ma Doãn Dũng	K55C	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
551	DTY2257201010193	Cà Thị Hằng	K55C	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
552	DTY2257201010323	Sộng Thị Khua	K55C	Mông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
553	DTY2257201010423	Hoàng Công Mạnh	K55C	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
554	DTY2257201010054	Bàn Quang Bình	K55D	Dao - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
555	DTY2257201010149	Nông Tùng Dương	K55D	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
556	DTY2257201010279	Nông Mạnh Hưng	K55D	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
557	DTY2257201010514	Đinh Công Nội	K55D	Mường - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
558	DTY2257201010504	Vũ Phương Nhi	K55D	Sán diu - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
559	DTY2257201010105	Luân Thị Thùy Diễm	K55E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
560	DTY2257201010305	Lò Thị Thương Huyền	K55E	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
561	DTY2257201010397	Lương Thị Lộc	K55E	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
562	DTY2257201010495	Lăng Thị Nhâm	K55E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
563	DTY2257201010555	Hoàng Thị Quyên	K55E	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
564	DTY2257201010685	Ma Thị Tuyết	K55E	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
565	DTY2257201010615	Sùng Tấn Thư	K55E	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
566	DTY2257201010166	Bùi Mỹ Duyên	K55G	Mường - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
567	DTY2257201010126	Triệu Minh Đức	K55G	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
568	DTY2257201010186	Tô Thanh Hà	K55G	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
569	DTY2257201010196	Lương Thị Thu Hằng	K55G	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
570	DTY2257201010256	Nông Thị Hoi	K55G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
571	DTY2257201010446	Gia Đức Minh	K55G	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
572	DTY2257201010536	Quảng Văn Phương	K55G	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
573	DTY2257201010596	Mã Thị Thảo	K55G	Nùng - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
574	DTY2257201010656	Lô Thị Thùy Trang	K55G	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
575	DTY2257201010287	Diệp Thị Quỳnh Hương	K55H	Sán diu - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
576	DTY2257201010597	Nông Thu Thảo	K55H	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
577	DTY2257201010647	Nguyễn Thùy Trang	K55H	Mồ côi cha mẹ	100.000	10	1.000.000	
578	DTY2257201010707	Cháng Thị Xuân	K55H	Hmông - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
579	DTY2257201010048	Quảng Thị Băng	K55I	Thái - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
580	DTY2257201010598	Oàng Phương Thảo	K55I	Hoa - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
581	DTY2257201010039	Ma Thị Ngọc Ánh	K55K	Tây - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
582	DTY2257201010689	Trần Thị Chúc Vân	K55K	Dao - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
583	DTY2257201010570	Đinh Thị Thanh Tâm	K55L	Mường - Xã ĐBK	140.000	10	1.400.000	
		Tổng					937.220.000	

Ấn định danh sách gồm 583 sinh viên với tổng số tiền là chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng.